TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 28/11/2019.
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Y Nik Êban.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Y Kăn Niê - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Toà án nhân dân huyện EaKar mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2019/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2019. Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2019. Giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H, s**inh năm: 1997.

Trú tại: Thôn 10, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

* Bị đơn: Ông **Phạm Văn Đ, s**inh năm: 1994.

Trú tại: Thôn 09, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

NHẬN THẤY

Nội dung vụ án như sau:

Bà Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với ông với ông Phạm Văn Đ trên cơ sở tự nguyện có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/01/2016.

Sau khi về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn. Đến giữa năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính, thường xuyên cải vã xúc phạm, bất đồng quan điểm sống, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt rồi xa lánh dần. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên răn, hòa giải nhiều lần nhưng bà H và ông Đ vẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà Nguyễn Thị H có nguyện vọng xin được ly hôn với ông Phạm Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, tên là Phạm Gia H, sinh ngày 23/3/2017. Bà H có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Đ phải trợ cấp nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Chúng tôi không có tài sản chung, không có nợ chung và không có tài sản cho người khác vay, vì vậy tôi không yêu cầu Toà án đề cập giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phạm Văn Đ mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, ông Đ vắng mặt không có lý do nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Ngày 12/11/2019, Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Văn Đ vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Văn Đ vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn. Bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn Đ và xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Gia H. Ngoài ra, bà H không yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng quy định pháp luật, việc ban hành các văn bản tố tụng đúng về nội dung và hình thức, gửi các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp, tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng thời hạn quy định. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và HĐXX đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn Đ. Giao cháu Phạm Gia H, sinh ngày 23/3/2017 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và công nợ: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

- Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tính án phí theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đề ngày 22/5/2019, Tòa án nhân dân huyện EaKar xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện EaKar thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thủ tục mở phiên tòa vắng mặt bị đơn:* Tòa án nhân dân huyện EaKar đã tiến hành niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2019 cho bị đơn ông Phạm Văn Đ. Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Phạm Văn Đ.

[3] V*ề nội dung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi về chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính, thường xuyên cãi vã xúc phạm, bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên răn, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay, không liên lạc, không hề quan tâm hay chăm sóc đến nhau. Hơn nữa, qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định từ giữa năm 2017 cho đến nay vợ chồng ông Điền, bà Hoài thường hay xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng chửi bới và xúc phạm nhau, nguyên nhân là do vợ chồng sống không tin tưởng nhau, hay ghen tuông nên cuộc sống không hòa hợp, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài và thực tế vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn Đ.

Về con chung: Bà H và ông Đ có 01 con chung là cháu Phạm Gia H, sinh ngày 23/3/2017. Bà H có nguyện vọng nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến tuổi trưởng thành, để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về tâm, sinh lý, cũng như để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu là hoàn toàn phù hợp và thỏa đáng nên căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Phạm Gia H cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về trợ cấp nuôi dưỡng: Bà H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết

Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, và Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn Đ.

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 23/3/2017 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ông Phạm Văn Đ được quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông Đ không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- **Về án phí**: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0013073, ngày 22/5/2019.

- **Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND xã N, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhã Phương